

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 26-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên, bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án 27/2019/TLPT–HNGĐ ngày 20/12/2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2019/HNGĐ-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2020/QĐ-PT ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thạch Ngọc K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số C, đường N, khu phố Y, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số C, đường N, khu phố Y, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thạch Ngọc K.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn, bà Võ Thạch Ngọc K trình bày: Bà ông Nguyễn Văn N chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã La Gi, huyện Hàm

Tân (cũ) nay thuộc phường Phước Hội, thị xã La Gi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 12, đăng ký ngày 05/8/1997. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, ông N không lo lắng cuộc sống cho gia đình, vay ngân hàng không báo cho bà biết, không tin vào sự chung thủy của bà, có lần ông N đã đánh bà, sưng, bầm tím hai mắt và chảy máu cam. Bà nhận thấy giữa bà và ông N đã hòa giải nhiều lần nhưng ông N vẫn không thay đổi. Hơn nữa, tình cảm của bà đã không còn với ông N nữa, bà không chấp nhận việc ông N đánh bà, hiện nay bà và ông N vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Bà K khai có 03 con chung: Nguyễn Vũ Đức T, sinh ngày 06/12/1995; Nguyễn Vũ Đức N, sinh ngày 01/02/2002 và Nguyễn Vũ Â, sinh ngày 06/10/2006. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con là Đức N và Â không yêu cầu cấp dưỡng. Con chung Đức T đã trưởng thành.

Tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản và nợ chung như bà K trình bày. Ông thừa nhận thời gian đầu ông còn ham chơi nên không lo lắng cho gia đình nhiều.

Mâu thuẫn giữa ông và bà K xảy ra không lớn, do bà K hay liên lạc với người bạn trai ở nước ngoài, ông đã góp ý nhiều lần nhưng bà K vẫn giữ liên lạc nên trong lúc bức tức ông có đánh bà K. Xong ông đã xin lỗi nhưng bà K không tha thứ. Hiện nay ông đã có công việc ổn định để có thu nhập để phụ giúp gia đình, không còn chơi bời như trước. Nay ông xác định vẫn còn thương bà K nên không đồng ý ly hôn, ông mong muốn được hàn gắn với bà K để cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp bà K kiên quyết ly hôn thì tùy nguyện vọng của các con muốn ở với ai thì ở; tài sản, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân thị xã La Gi đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 26/2019/HNGĐ-ST, quyết định, áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 262; Điều 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân bác yêu cầu ly hôn của bà Võ Thạch Ngọc K.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2019, bà Võ Thạch Ngọc K kháng cáo Bản án sơ thẩm số 26/2019/HNGĐ-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà.

Tại cấp phúc thẩm:

- Nguyên đơn, bà Võ Thạch Ngọc K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nhân. Từ khi giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà đã dọn ra ở riêng, không chung sống cùng nhà với ông N. Tại cấp sơ thẩm, bà yêu cầu nuôi hai con chung là Nguyễn Vũ Đức N, sinh ngày 01/02/2002 và Nguyễn Vũ Â, sinh ngày 06/10/2006, nhưng không được cấp sơ thẩm chấp nhận do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà; nay cháu Nguyễn Vũ Đức N đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên bà yêu cầu được nuôi 01 con là cháu Nguyễn Vũ Â; không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 26/2019/HNGĐ-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, kéo dài, sau khi giải quyết ở cấp sơ thẩm thì nguyên đơn và bị đơn đã sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Yêu cầu xin ly hôn của bà K là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận. Về con chung: Cháu Nguyễn Vũ Đức N đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên bà Khánh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Vũ Đức Â có nguyện vọng ở với mẹ, nên yêu cầu nuôi con của bà K là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm như theo hướng phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Võ Thạch Ngọc K làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn: Bà Võ Thạch Ngọc K và ông Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm bà K luôn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông N, ông N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do ông nghi ngờ sự chung thủy của bà K, trong lúc bức tức ông có đánh bà K. Theo lời khai của bà K và ông N cho thấy trong thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn tới thường xuyên cãi vã bắt đầu từ sự không tin tưởng nhau, không có sự hòa hợp

trong suy nghĩ, công việc và trong các mối quan hệ xã hội điều đó dẫn tới việc bà K, ông N có những hành động, lời nói xúc phạm ảnh hưởng tới danh dự, nhân phẩm của nhau. Bà K cho rằng ông N không có trách nhiệm với gia đình, luôn nghi ngờ sự chung thủy của bà nên ông N đánh đập bà làm cho bà luôn sống trong tình trạng căng thẳng và áp lực, từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu ngày càng rạn nứt.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bác yêu cầu ly hôn của bà K là tạo điều kiện cho vợ chồng bà K ông N có thêm cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận từ khi giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm đến nay, vợ chồng đã ly thân, bà K đã dọn ra ở riêng, không chung sống cùng nhà với ông N, vợ chồng có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đây là tình tiết mới, càng thể hiện rõ mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Mặc dù ông N không muốn ly hôn nhưng ông N không có hành động nào thể hiện thiện chí hàn gắn mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy: Vợ chồng ông N, bà K đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không được, ông N còn có hành vi bạo lực với bà K nên làm cho bà K luôn sống trong tình trạng lo sợ nên bà K xác định không còn tình cảm gì với ông N, hôn nhân muốn hạnh phúc phải xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện nay tình cảm đó đã không còn, mâu thuẫn đã xảy ra một thời gian dài, ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông N là có căn cứ.

[2]. Về con chung: Tại cấp sơ thẩm, bà K yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con Nguyễn Vũ Đức N, sinh ngày 01/02/2002 và Nguyễn Vũ Â, sinh ngày 06/10/2006 và không yêu cầu ông Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con. Cấp sơ thẩm không giải quyết con chung (do bác yêu cầu xin ly hôn). Tại cấp phúc thẩm bà K trình bày nay cháu Nguyễn Vũ Đức N đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà yêu cầu được nuôi 01 con là cháu Nguyễn Vũ Â; không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Xét thấy: Việc bà Nhân không yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Vũ Đức N là phù hợp với quy định của pháp luật, vì cháu đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động. Đối với yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Vũ Â: Cháu có nguyện vọng ở với mẹ, ông N cũng xác định ông không đồng ý ly hôn tuy nhiên nếu bà K vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì ông luôn tôn trọng nguyện vọng của các con. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, giao bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Â.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K và ông N thừa nhận bà K có điều kiện về kinh tế hơn so với ông N, bà có đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Â. Ông N làm bảo vệ nên thu nhập thấp. Tòa án đã giải thích về quyền cấp dưỡng của người trực tiếp nuôi dưỡng con nhưng bà K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Sau này nếu hoàn cảnh có khó khăn thì bà K có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án khác.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thạch Ngọc K, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm 26/2019/HNGĐ-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thạch Ngọc K đối với ông Nguyễn Văn N. Bà Võ Thạch Ngọc K được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Â, sinh ngày 06/10/2006 cho bà Võ Thạch Ngọc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Về án phí: Bà Võ Thạch Ngọc K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, bà K đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0022441 ngày 26/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Bà K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Võ Thạch Ngọc K không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Hoàn trả cho Bà Võ Thạch Ngọc K 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo biên lai số 0022496 ngày 11/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/5/2020).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân